



# Đánh giá tác dụng bài thuốc Địa hoàng hoàn kết hợp điện châm điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống

## EVALUATING THE EFFICACY OF DIA HOANG HOAN COMBINED WITH ELECTROACUPUNCTURE IN THE TREATMENT OF LOW BACK PAIN DUE TO LUMBAR SPONDYLOSIS

Nguyễn Thị Thúy Nga<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Tâm<sup>1</sup>, Trần Quang Minh<sup>2</sup>

Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Thanh Hóa<sup>1</sup>

Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam<sup>2</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Đánh giá hiệu quả và tác dụng không mong muốn của bài thuốc Địa hoàng hoàn kết hợp điện châm trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống, đồng thời mô tả mối liên quan giữa một số yếu tố với kết quả điều trị.

**Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu can thiệp lâm sàng có đối chứng được tiến hành trên 60 bệnh nhân trên 38 tuổi được chẩn đoán đau thắt lưng do thoái hóa cột sống, thuộc thể can thận hư hiệp phong hàn thấp theo y học cổ truyền, điều trị tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền Thanh Hóa từ tháng 3/2025 đến tháng 10/2025. Nhóm nghiên cứu được điều trị bằng Địa hoàng hoàn kết hợp điện châm, trong khi nhóm đối chứng được điều trị bằng Độc hoạt tang ký sinh thang kết hợp điện châm.

**Kết quả:** Sau 20 ngày điều trị, 86,7% bệnh nhân đạt kết quả tốt, 10% đạt khá, 3,3% đạt trung bình, không có trường hợp kém. Không ghi nhận tác dụng không mong muốn nào. Kết quả điều trị có mối liên quan với tuổi và thời gian mắc bệnh.

**Kết luận:** Bài thuốc Địa hoàng hoàn kết hợp điện châm cho thấy hiệu quả và độ an toàn cao trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống.

**Từ khóa:** Đau thắt lưng, thoái hóa cột sống, Địa hoàng hoàn, điện châm.

### ABSTRACT

**Objective:** To evaluate the efficacy and adverse effects of Dia hoang hoan combined with electroacupuncture in the treatment of low back pain due to lumbar spondylosis, and to describe the association between certain factors and treatment outcomes.

**Subjects and methods:** A controlled clinical intervention study was conducted on 60 patients over 35 years old diagnosed with low back pain due to lumbar spondylosis belonging to the pattern of Liver-Kidney deficiency with wind-cold-damp invasion according to traditional medicine. Patients were treated at Thanh Hoa Traditional Medicine Hospital from March 2025 to October 2025. The study group was treated with Dia hoang hoan combined with electroacupuncture, while the control group was treated with Doc hoat tang ky sinh thang decoction combined with electroacupuncture.

**Results:** After 20 days of treatment, 86.7% of patients achieved good results, 10% was fair, and 3.3% was moderate, with no poor outcomes. No patients experienced adverse effects. Treatment outcomes were correlated with age and duration of illness.

**Conclusion:** Dia hoang hoan combined with electroacupuncture is effective and safe in the treatment of low back pain due to lumbar spondylosis.

**Keywords:** Low back pain, lumbar spondylosis, Dia hoang hoan, electroacupuncture.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Đau thắt lưng (ĐTL) được xếp hạng cao nhất về mức độ khuyết tật và xếp thứ sáu về mức độ đau khổ chung của cá nhân và gánh nặng kinh tế. Một nghiên cứu được thực hiện tại Hoa Kỳ chỉ ra rằng đây là nguyên nhân gây ra tình trạng khuyết tật phổ biến thứ hai ở người lớn và là lý do phổ biến gây ra tình trạng vắng mặt, mất việc làm và gánh nặng kinh tế cho quốc gia [1],[2].

Tại Việt Nam việc điều trị thường kết hợp cả châm cứu và dùng thuốc y học cổ truyền (YHCT) nhằm mang lại hiệu quả nhanh và lâu dài cho người bệnh. Trong đó có bài thuốc Địa hoàng hoàn được viết trong cuốn Trung y Phương tể đại từ điển quyển 4 trang 18, bài số 30197 giúp tư bổ can thận âm giúp nâng cao chính khí, lại có thêm các vị thuốc giúp khu phong tán hàn trừ thấp trừ tà khí khôi phục lại cân bằng âm dương; điện châm có tác dụng làm

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thúy Nga  
Điện thoại: 0382154193  
Email: nganguyen160589@gmail.com

Ngày nhận bài: 03/11/2025  
Ngày chấp nhận đăng: 12/12/2025  
Mã DOI: <https://doi.org/10.60117/vjmap.v65i06.459>

giảm đau, kích thích hoạt động các cơ, các tổ chức và tăng cường dinh dưỡng các tổ chức [3],[4]. Việc kết hợp hai phương pháp điện châm và bài thuốc Địa hoàng hoàn là hướng can thiệp mới chưa có nghiên cứu nào tiến hành. Vì vậy chúng tôi nghiên cứu đề tài này với mục tiêu: Đánh giá hiệu quả và tác dụng không mong muốn của bài thuốc Địa hoàng hoàn kết hợp điện châm trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống, đồng thời mô tả mối liên quan của một số yếu tố với kết quả điều trị.

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Đối tượng nghiên cứu

60 bệnh nhân được chẩn đoán ĐTL do THCS, thỏa mãn các tiêu chuẩn:

#### Tiêu chuẩn lựa chọn:

Theo y học hiện đại:

- Lâm sàng

+ Hội chứng cột sống thắt lưng (+) theo tiêu chuẩn Bộ Y tế: Đau cột sống âm ỉ và có tính chất cơ học (đau tăng khi vận động và giảm khi nghỉ ngơi). Không có biểu hiện triệu chứng toàn thân như sốt, thiếu máu, gầy sút cân [5].

+ Mức độ đau theo thang điểm  $3 \leq VAS \leq 6$ .

+ Không dùng thuốc giảm đau chống viêm hoặc đã dùng thuốc giảm đau chống viêm trước khi tham gia nghiên cứu 2 – 3 ngày.

- Cận lâm sàng

+ X-quang cột sống thắt lưng có hình ảnh thoái hóa cột sống giai đoạn 1,2 theo tiêu chuẩn của Kellgren và Lawrence Độ 1: Gai xương nhỏ; Độ 2: gai xương rõ, hẹp khe khớp vừa.

Theo y học cổ truyền: Bệnh nhân được chẩn đoán xác định Yêu thống thể can thận hư hiệp phong hàn thấp:

+ Đau nhiều vùng thắt lưng, đau âm ỉ, chân gối yếu; đau tăng khi trời lạnh ẩm, khi làm việc, đỡ đau khi chườm ấm nằm nghỉ; co cứng cơ cạnh sống, người gầy, đau đầu vùng đỉnh, cảm giác căng, ù tai, nghe kém, mệt mỏi, bốc hỏa, ngũ tâm phiền nhiệt, khô mắt, mắt nhìn kém.

+ Chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng mỏng.

+ Mạch trầm nhược hoặc nhu hoãn.

#### Tiêu chuẩn loại trừ:

- Bệnh nhân đau thắt lưng có kèm theo bệnh lý: Viêm cột sống dính khớp, gù, vẹo cột sống, dính đốt sống...

- Bệnh nhân đau lưng có kèm theo các bệnh khác như: đặt máy tạo nhịp tim, rối loạn đông máu, tâm thần...

- Bệnh nhân đau thắt lưng đang có thai.

- Bệnh nhân không tuân thủ theo quy trình điều trị.

- Bệnh nhân trong quá trình điều trị mắc các bệnh lý cấp cứu, cần can thiệp ngoại khoa.

#### Thiết bị dùng trong nghiên cứu

- Bài thuốc Địa hoàng hoàn gồm các vị thuốc: Thực

địa, Tỳ giải, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Cẩu tích, Bạch linh, Mộc qua, Sơn thù, Đương quy, Xuyên khung, Ngũ vị tử, Tế tân, Ngưu tất [6].

- Hoàn Độc hoạt tang ký sinh do Bệnh viện Y Dược cổ truyền Thanh Hóa sản xuất.

- Máy châm cứu Model: 1592 – ET – TK21 do Việt Nam sản xuất.

- Kim châm cứu dài từ 6 - 20cm, đường kính 0,2 - 1 mm bằng thép không gỉ do Việt Nam sản xuất.

- Thuốc đo độ đau VAS của hãng Astra - Zeneca; Thước dây; Thước đo tâm vận động ROM.

- Bệnh án nghiên cứu.

- Bảng câu hỏi đánh giá chức năng sinh hoạt hàng ngày (ODI) bệnh nhân đau thắt lưng.

- Một số dụng cụ khác.

#### Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 03/2025 đến tháng 10/2025 tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền Thanh Hóa.

#### Phương pháp nghiên cứu

##### Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu can thiệp lâm sàng có đối chứng so sánh trước – sau điều trị và so sánh với nhóm đối chứng.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:

Cỡ mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu so sánh giữa 2 tỷ lệ trong nghiên cứu y khoa.

Cỡ mẫu áp dụng cho nghiên cứu là công thức cỡ mẫu cho hai nhóm người bệnh [7],[8]:

$$n_1 = n_2 = Z^2_{(\alpha, \beta)} \frac{p_1(1-p_1) + p_2(1-p_2)}{(p_1-p_2)^2}$$

Trong đó:

$n_1$ : Cỡ mẫu của nhóm nghiên cứu.

$n_2$ : Cỡ mẫu của nhóm đối chứng.

$p_1$ : Tỷ lệ khởi, đỡ của nhóm nghiên cứu (mong muốn  $p_1 = 0,85$ )

$p_2$ : Ước lượng tỷ lệ khởi, đỡ của nhóm chứng dùng đơn thuần điện châm từ những nghiên cứu trước ( $p_2 = 0,5$ ) [9].

$\alpha$ : Sai lầm loại 1, chọn  $\alpha = 0,05$

$\beta$ : Sai lầm loại 2, chọn  $\beta = 0,2$

Z là chỉ số thu được từ bảng dưới đây

Bảng giá trị của Z khi biết giá trị của  $\alpha$  và  $\beta$

Giá trị của $\alpha$	Giá trị của $\beta$		
	0,1	0,2	0,5
0,1	8,6	6,2	2,7
0,05	10,5	7,9	3,8
0,02	13,0	10,0	5,4

Thay vào công thức tính cỡ mẫu ta được  $n_1 = n_2 = 24,34$   
Chọn  $n_1 = n_2 = 30$  bệnh nhân



Như vậy, chúng tôi cần lấy mỗi nhóm 30 người bệnh. Tổng số người bệnh đau thắt lưng do thoái hóa cột sống trong nghiên cứu này là 60 người bệnh.

**Phương pháp chọn mẫu:**

Chọn chủ đích 60 bệnh nhân được chẩn đoán xác định là đau thắt lưng do THCS thể can thận hư hiệp phong hàn thấp thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn.

Chia thành 2 nhóm, mỗi nhóm n = 30 bệnh nhân, ghép cặp tương đồng về tuổi, giới, mức độ bệnh.

**Phương pháp tiến hành:**

- Bệnh nhân vào viện khám lâm sàng, cận lâm sàng và được chẩn đoán đau thắt lưng do thoái hóa cột sống thắt lưng đủ tiêu chuẩn nghiên cứu chia làm 2 nhóm NC và ĐC, lấy các chỉ số theo dõi tại D0.

- Liệu trình điều trị:

+ Nhóm nghiên cứu (NC): Bài thuốc Địa hoàng hoàn (Liệu trình: Sắc uống 02 lần/ngày, mỗi lần 170ml nước thuốc sau ăn 30 phút sáng, chiều; uống liên tục trong 20 ngày.) + Điện châm. (Các huyệt theo hướng dẫn Bộ Y tế: Thận du, Đại trường du, Thử liêu, Thượng liêu, Yêu du, Yêu dương quan (Dương quan), Hoàn khiêu, Giáp tích L1-L5, Ủy trung, Thái khê) [5], thực hiện 25 phút/lần x 01 lần/ngày x 20 ngày, thực hiện từ thứ 2 đến thứ 6, nghỉ thứ 7, chủ nhật. Liệu trình tính cả thứ 7, chủ nhật là 20 ngày).

+ Nhóm đối chứng (ĐC): Điện châm như nhóm nghiên cứu + Hoàn Độc hoạt tang ký sinh (Liệu trình: Uống 02 lần/ngày, mỗi lần 1/2 gói 12g sau ăn 30 phút sáng, chiều; uống liên tục trong 20 ngày).

+ Các thuốc điều trị bệnh kèm theo nếu có như: Tăng huyết áp, đái tháo đường...

- Tiến hành đánh giá kết quả điều trị tại ngày thứ 10

sau điều trị (D10), và ngày thứ 20 sau điều trị (D20) theo các chỉ tiêu nghiên cứu.

- Tiến hành so sánh đánh giá kết quả giữa các thời điểm và kết quả điều trị chung; đánh giá mối liên quan.

- Theo dõi tác dụng không mong muốn trong và sau điều trị.

**Các chỉ tiêu nghiên cứu và đánh giá:**

Kết quả điều trị ĐTL do thoái hóa CSTL: Mức độ đau theo thang điểm VAS, tầm vận động CSTL nghiêng bên đau, gập, duỗi, nghiệm pháp tay đất, độ giãn CSTL (theo nghiệm pháp Schober), các hoạt động chức năng sinh hoạt hàng ngày theo bộ câu hỏi Oswestry Disability (ODI), hiệu quả điều trị chung.

Theo dõi các biểu hiện lâm sàng và các yếu tố liên quan đến tình trạng bệnh trước điều trị (D<sub>0</sub>), sau 7 ngày điều trị (D<sub>7</sub>), sau 14 ngày điều trị (D<sub>14</sub>).

**Phương pháp xử lý và phân tích số liệu**

Tất cả các số liệu được xử lý theo phương pháp thống kê y học bằng phần mềm SPSS 20.0. Các tets thống kê được dùng: Sử dụng test -  $\chi^2$ , test T – Student, kiểm định McNemar, tương quan Spearman's rho. Kết quả nghiên cứu được coi là có ý nghĩa thống kê khi  $p < 0,05$ .

**Đạo đức trong nghiên cứu**

Nghiên cứu được sự đồng ý của bệnh nhân và được chấp thuận của Hội đồng đạo đức Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam và Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Thanh Hóa.

Được sự tự nguyện hợp tác của đối tượng nghiên cứu.

Các thông tin cá nhân của đối tượng nghiên cứu được đảm bảo giữ bí mật.

**KẾT QUẢ**

**Đặc điểm đối tượng nghiên cứu**

Bảng 1. Phân bố theo nhóm tuổi

Chỉ số	Nhóm	Nhóm NC (n=30)		Nhóm ĐC (n=30)		p
		n	%	n	%	
Tuổi	38-59	6	20	7	23,3	> 0,05
	60-69	16	53,3	14	46,7	
	> 70	8	26,7	9	30	
Thời gian mắc bệnh	< 1 tháng	8	26,7	8	26,7	> 0,05
	1 – 3 tháng	9	30	9	30	
	> 3 tháng	13	43,3	13	43,3	

Tuổi trung bình của nhóm NC là 67,57 ± 7,02 tuổi, nhóm ĐC là 65,57 ± 7,07 tuổi. Trong đó bệnh nhân ở độ tuổi ≥ 70 chiếm tỷ lệ cao nhất. Bệnh nhân có thời gian mắc

bệnh >3 tháng chiếm tỷ lệ cao nhất chiếm 43,3% ở cả 2 nhóm NC và ĐC. Sự khác biệt giữa hai nhóm không có ý nghĩa với  $p > 0,05$ .

## Đánh giá kết quả điều trị

Bảng 2. Sự cải thiện mức độ đau theo thang điểm VAS, tầm vận động chung CSTL, ODI

Chỉ số	Nhóm	Thời điểm nghiên cứu			p
		D <sub>0</sub>	D <sub>10</sub>	D <sub>20</sub>	
VAS	NC (n = 30)	5,29 ± 0,72	2,86 ± 0,67	0,63 ± 0,56	p <sub>D0-D10</sub> <0,01 p <sub>D0-D20</sub> <0,01
	ĐC (n = 30)	5,24 ± 0,67	2,91 ± 0,76	0,69 ± 0,55	p <sub>D0-D10</sub> <0,01 p <sub>D0-D20</sub> <0,01
	p <sub>NC-ĐC</sub>	> 0,05	> 0,05	> 0,05	
Tầm vận động chung CSTL	NC (n = 30)	5,53 ± 0,82	3,57 ± 1,10	0,50 ± 1,04	p <sub>D0-D10</sub> <0,01 p <sub>D0-D20</sub> <0,01
	ĐC (n = 30)	5,4 ± 1,00	3,47 ± 1,07	0,83 ± 0,99	p <sub>D0-D10</sub> <0,01 p <sub>D0-D20</sub> <0,01
	p <sub>NC-ĐC</sub>	> 0,05	> 0,05	> 0,05	
Chức năng sinh hoạt hằng ngày (ODI)	NC (n = 30)	21,80 ± 2,85	14,13 ± 1,53	6,30 ± 1,51	p <sub>D0-D10</sub> <0,01 p <sub>D0-D20</sub> <0,01
	ĐC (n = 30)	21,83 ± 2,85	14,13 ± 1,82	6,03 ± 1,63	p <sub>D0-D10</sub> <0,01 p <sub>D0-D20</sub> <0,01
	p <sub>NC-ĐC</sub>	> 0,05	> 0,05	> 0,05	

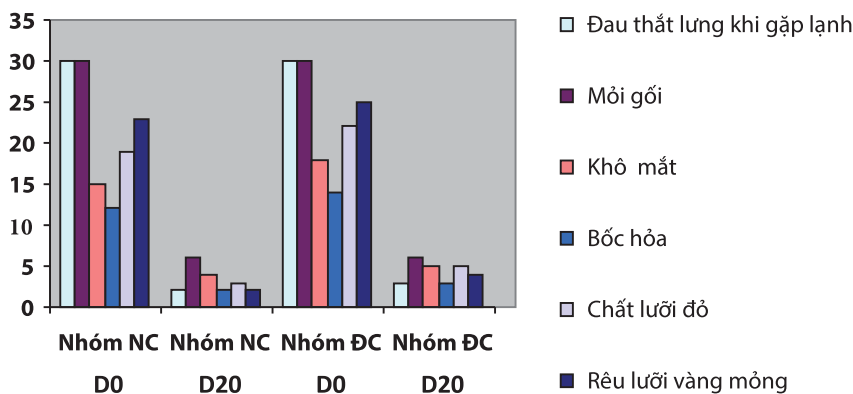
Thời điểm D<sub>0</sub>, bệnh nhân ở nhóm NC có điểm đau VAS chủ yếu ở mức đau vừa 5,29 ± 0,72, tầm vận động chung CSTL 5,53 ± 0,82. Sau 20 ngày điều trị, điểm VAS được cải thiện về mức đau nhẹ và không đau với điểm trung bình là 0,63 ± 0,56, tầm vận động chung còn 0,50 ± 1,04. Mức độ cải thiện chức năng sinh hoạt hằng ngày theo ODI ở giảm từ 21,80 ± 2,85 còn 6,30 ± 1,51 ở ngày thứ 20 sau điều trị.

Cả 2 nhóm đều có sự thay đổi về mức độ đau theo thang điểm VAS, tầm vận động chung CSTL trước và sau điều trị có ý nghĩa thống kê với p<0,01.

### Tác dụng không mong muốn:

Trong nghiên cứu không ghi nhận có bệnh nhân nào gặp phải tác dụng không mong muốn trên lâm sàng của bài thuốc địa hoàng hoàn, điện châm.

### Tác dụng cải thiện chứng trạng YHCT sau điều trị:



Biểu đồ 1. Mức độ cải thiện chứng trạng YHCT sau điều trị

Trước điều trị, chứng trạng đau thắt lưng khi gặp lạnh và mỏi gối chiếm tỷ lệ cao nhất với 100% tỷ lệ bệnh nhân ở cả 2 nhóm NC và ĐC.

Sau 20 ngày điều trị, chứng trạng YHCT ở cả 2 nhóm đều có sự cải thiện rõ rệt. Bệnh nhân đau thắt lưng khi

gặp lạnh và mỏi gối ở nhóm NC chỉ còn 2 bệnh nhân (6,7%) và nhóm ĐC là 3 bệnh nhân (10,0%). Sự khác biệt về mức độ cải thiện chứng trạng YHCT của bệnh nhân giữa 2 nhóm sau 20 ngày điều trị không có ý nghĩa thống kê (p>0,05).



## Mối liên quan giữa thời gian mắc bệnh và kết quả điều trị

Bảng 3. Mối liên quan giữa thời gian mắc bệnh và kết quả điều trị

Thời gian mắc bệnh	Tốt		Trung bình - Khá		Giá trị p	OR	KTC 95%	
	n	%	n	%				
Nhóm NC	≤ 3 tháng	17	100,0	0	0	<0,05	1,44	1,01 - 2,08
	> 3 tháng	9	69,2	4	30,8			
Nhóm ĐC	≤ 3 tháng	17	100,0	0	0	< 0,05	1,44	1,01 - 2,08
	> 3 tháng	9	69,2	4	30,8			

Có sự khác biệt về mức độ cải thiện sau điều trị ở 2 nhóm thời gian mắc bệnh với  $p < 0,05$ . Ở nhóm NC và ĐC, bệnh nhân điều trị dưới 3 tháng thì kết quả điều trị tốt là 100,0% cao hơn nhóm điều trị trên 3 tháng là 69,2%. Thời gian mắc bệnh dưới 3 tháng có tỷ lệ điều trị tốt là 100,0% cao hơn so với nhóm trên 3 tháng là 69,2% ở nhóm nghiên cứu với tỷ số chênh OR là 1,44 ( $p < 0,01$ ).

### BÀN LUẬN

#### Đặc điểm chung của người bệnh về tuổi và thời gian mắc bệnh

Tỷ lệ bệnh nhân vào viện ở độ tuổi 60-69 và thời gian mắc bệnh > 3 tháng cao hơn ở các lứa tuổi khác và ≤ 3 tháng. Không có sự khác biệt về phân nhóm tuổi và độ tuổi, thời gian mắc bệnh trung bình giữa 2 nhóm NC và ĐC với  $p > 0,05$ . Điều này, cho thấy độ tuổi đau do thoái hóa xuất hiện từ 35 tuổi trở lên và tập trung nhiều ở nhóm bệnh nhân cao tuổi trên 60 tuổi và thời gian mắc bệnh thường kéo dài.

#### Sự cải thiện mức độ đau theo thang điểm VAS

Mức độ đau theo điểm VAS trung bình trước điều trị của bệnh nhân nghiên cứu là  $5,29 \pm 0,72$ , đến ngày thứ 10 điều trị giảm còn  $2,86 \pm 0,67$ , và sau 20 ngày điều trị giảm còn  $0,63 \pm 0,56$  ( $p < 0,01$ ). Giữa nhóm NC và ĐC kết quả tương đương nhau ( $p > 0,05$ ). Kết quả nghiên cứu này tương đồng với tác giả Thái Thị Ngọc Dung và cộng sự (2016) cũng cho thấy điện châm kết hợp cấy chỉ và bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh giúp cải thiện mức độ đau sau 28 ngày điều trị, điểm VAS từ  $5,65 \pm 1,37$  giảm còn  $1,54 \pm 1,22$  ở nhóm nghiên cứu [9]. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của chúng tôi.

Như vậy bài thuốc địa hoàng hoàn kết hợp điện châm có tác dụng giảm đau tương đương với hoàn độc hoạt tang ký sinh kết hợp điện châm. Bài thuốc sử dụng các vị thuốc Thực địa, Sơn thù, Hoàng kỳ bổ chính khí, ẩm can đuối phong phối ngũ với các vị thuốc Dương quy, Mộc qua, Tế tân hành khí mà hoạt huyết, huyết hành thì khí hành, kinh lạc thông suốt mà chỉ thống. Lại kết hợp cùng tác dụng tác động vào quá trình chuyển hóa các chất truyền đạt thần kinh trung ương có bản chất là receptor

opiate, có tác dụng làm giảm đau của điện châm giúp nâng cao hiệu quả điều trị bệnh.

#### Sự cải thiện tâm vận động cột sống thắt lưng

Tâm vận động chung cột sống thắt lưng, sau 20 ngày điều trị có sự cải thiện với 93,3% đánh giá không hạn chế ở nhóm NC, tỷ lệ hạn chế ít chỉ chiếm 6,7%. Điều này cho thấy bài thuốc Địa hoàng hoàn có tác dụng bổ can thận, mạnh gân cốt, hoạt huyết thông lạc, giúp khí huyết lưu thông tốt hơn, làm giảm co cứng cơ và tăng độ dẻo dai của cột sống thắt lưng.

#### Sự cải thiện chứng trạng y học cổ truyền

Kết quả biểu đồ 1 cho thấy các chứng trạng y học cổ truyền của cả 2 nhóm NC và ĐC đều được cải thiện có ý nghĩa thống kê ( $p < 0,01$ ). Chứng trạng đau thắt lưng khi gặp lạnh, môi gối được cải thiện tới 93,3%, 80% ở nhóm NC. Các chứng trạng bốc hỏa, chất lưỡi đỏ, rêu vàng mỏng cũng được cải thiện rõ rệt có ý nghĩa thống kê ( $p < 0,01$ ). Tại tuyến cơ sở việc thực hiện viên hoàn phải đảm bảo quy trình của Sở y tế và có kế hoạch từ 3-5 năm nên nghiên cứu lựa chọn bài thuốc ở dạng thuốc sắc với đúng tỷ lệ viên hoàn đảm bảo tính tương đồng của 2 dạng thuốc.

Tác giả Đỗ Thị Huyền Nga và cộng sự (2020) đã đánh giá sự cải thiện chứng trạng y học cổ truyền sau điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt và bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh. Các triệu chứng như chất lưỡi giảm nút lưỡi, rêu lưỡi giảm vàng, mạch giảm phù trầm đều được cải thiện ( $p < 0,01$ ) [10].

#### Tác dụng không mong muốn

Trong quá trình nghiên cứu, không ghi nhận tác dụng không mong muốn nào trên lâm sàng khi sử dụng bài thuốc Địa hoàng hoàn kết hợp điện châm. Như vậy, có thể thấy đây là phương pháp điều trị an toàn và phù hợp cho các bệnh nhân ĐTL do THCS trên lâm sàng.

#### Mối liên quan giữa thời gian mắc bệnh và kết quả điều trị

Thời gian mắc bệnh dưới 3 tháng có tỷ lệ điều trị tốt là 100,0% cao hơn so với nhóm trên 3 tháng là 69,2% ở nhóm nghiên cứu với tỷ số chênh OR là 1,44 (KTC 95%: 1,01 -



2,08) ( $p < 0,01$ ). Vì ở giai đoạn sớm, các tổn thương chủ yếu mang tính chức năng, chưa có thay đổi cấu trúc rõ rệt ở đĩa đệm và khớp liên mấu, do đó khả năng hồi phục tốt hơn khi được can thiệp kịp thời bằng các biện pháp điều trị phù hợp. Ngược lại, ở nhóm mắc bệnh kéo dài trên 3 tháng, quá trình thoái hóa tiến triển, mô mềm và cấu trúc cột sống có thể đã bị tổn thương mạn tính, gây co cứng cơ, giảm linh hoạt và hình thành các ổ đau cố định, làm giảm đáp ứng với điều trị.

## KẾT LUẬN

**Tác dụng của phương pháp sử dụng bài thuốc địa hoàng hoàn kết hợp điện châm điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống tương đương phương pháp kết hợp hoàn Độc hoạt tang ký sinh với điện châm**

+ Kết quả cải thiện mức độ đau theo thang điểm VAS ở nhóm nghiên cứu có điểm VAS trung bình giảm từ  $5,29 \pm 0,72$  còn  $0,63 \pm 0,56$  có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,01$ .

+ Mức độ cải thiện chứng trạng y học cổ truyền sau điều trị ở nhóm nghiên cứu đạt kết quả cao như triệu chứng đau thắt lưng khi gặp lạnh giảm 93,3%, mỗi gối cải thiện 80%.

+ Về tác dụng không mong muốn: Trong quá trình điều trị không ghi nhận tác dụng không mong muốn nào trên lâm sàng của phương pháp can thiệp.

### Mối liên quan tới kết quả điều trị

Thời gian mắc bệnh dưới 3 tháng có tỷ lệ điều trị tốt là 100,0% cao hơn so với nhóm trên 3 tháng là 69,2% ở nhóm nghiên cứu với tỷ số chênh OR là 1,44 (KTC 95%: 1,01 – 2,08).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Hoy D., March L., Brooks P., et al.** The global burden of low back pain: Estimates from the Global Burden of Disease 2010 study. *Ann Rheum Dis*, 2014, 73(6), pp.968-974.

2. **Ricci J. A., Stewart W. F., Chee E., et al.** Back pain exacerbations and lost productive time costs in United States workers. *Spine (Phila Pa 1976)*, 2006, 31(26), pp.3052-3060.

3. **Nguyễn Nhược Kim.** *Vai trò của y học cổ truyền và kết hợp y học hiện đại trong điều trị một số bệnh xương khớp mạn tính*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2015, tr.76-79.

4.  **Cao Minh Châu, Bộ môn phục hồi chức năng Trường Đại học Y Hà Nội.** *Phục hồi chức năng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2020, tr.113-118.

5. **Bộ Y tế.** *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp*, Ban hành kèm theo Quyết định số 361/QĐ-BYT Ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2014, tr. 131-134, 135-139.

6. **Bành Hoài Nhân.** *Trung y Phương tể đại từ điển quyển 4*, Nhà xuất bản Y học nhân dân, Đại học Y học cổ truyền Nam Kinh, 1995, tr.18.

7. **Hoàng Văn Minh, Lưu Ngọc Hoạt.** *Phương pháp chọn mấu và tính toán cỡ mấu trong nghiên cứu khoa học sức khỏe*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2020, tr.31.

8. **Lưu Ngọc Hoạt.** *Nghiên cứu khoa học Y học, Tập 1 - Phương pháp viết đề cương nghiên cứu*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2018, tr. 124 - 128.

9. **Thái Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thị Tân.** Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng cấy chỉ hoặc điện châm kết hợp bài thuốc độc hoạt tang ký sinh. *Tạp chí Y Dược học - Trường Đại học Y Dược Huế*, 2016, 6(5), tr.33-38.

10. **Đỗ Thị Huyền Nga, Nguyễn Thị Tân, Nguyễn Văn Hưng.** Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt và bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh. *Tạp chí Y Dược học - Trường Đại học Y Dược Huế*, 2020, 10(1), tr.86-92.